TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CỦ CHI** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Số: 40/2018/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** *Củ Chi, ngày 15 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1520/2017/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 12 năm 2017, giữa:

Người yêu cầu:

1/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1993.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 116/2A đường N, tổ 4, ấp 9A, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 15 đường 122, tổ 4, ấp 7A, xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 212 và Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110 và Điều 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 6, Điều 7, Điều 26, Điều 30, Điều 31 và Điều 32 của Luật Thi hành án Dân sự năm 2008;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh H.

Kể từ ngày 15/01/2018, Giấy chứng nhận kết hôn số 228/2013, quyển số 02/2013 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 17/10/2013 cho bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh H không còn giá trị pháp lý.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Không có.

- Về nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

- Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà Nguyễn Thị L và ông Nguyễn Minh H mỗi bên phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) bà L và ông H đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0008014 ngày 13/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Củ Chi.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Củ Chi;
- UBND xã T, huyện Củ Chi;
  Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN